

VẤN ĐỀ CỐT LÕI CỦA SỰ PHÁT TRIỂN THƯ VIỆN SỐ Ở VIỆT NAM

Phỏng vấn Tiến sỹ Nguyễn Huy Chương – Giám đốc Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội – trước ngày khai mạc Hội nghị toàn quốc về “Số hóa tài liệu và thư viện số ở Việt Nam”.

Nhân dịp Hội nghị toàn quốc về “Số hóa tài liệu và thư viện số” do Vụ Thư viện-Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức, Ban biên tập tạp chí “Thông tin và Tư liệu” đã phỏng vấn tiến sỹ Nguyễn Huy Chương - Giám đốc Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) – về những suy nghĩ của Ông đối với tương lai phát triển thư viện số ở Việt Nam. Tiến sỹ Nguyễn Huy Chương là một trong số chuyên gia hàng đầu của ngành Thông tin-Thư viện nước nhà. Ban biên tập Tạp chí xin trân trọng giới thiệu cùng Bạn đọc nội dung cuộc phỏng vấn, thể hiện quan niệm của Ông về vấn đề này.

BBT: Thưa Tiến sỹ, việc số hóa tài liệu và xây dựng thư viện số đã được đề cập rất nhiều trong những năm gần đây ở nước ta. Cuối năm 2007, Trung tâm Thông tin KH&CN Quốc gia (nay là Cục Thông tin KH&CN Quốc gia) cũng đã tổ chức một hội nghị quốc tế liên quan đến chủ đề này tại Hà Nội (ICADL 2007). Vậy theo Tiến sỹ, các yếu tố cấu thành của một thư viện số phải là gì?

Tiến sỹ Chương: Một cách bao quát, có thể hình dung thư viện số là một mô hình thư viện được tạo thành từ ba yếu tố cơ bản. Đó là:

1. Hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin, bao gồm: mạng, máy chủ, máy trạm, thiết bị lưu trữ, ...
2. Hệ thống phần mềm, cụ thể là hệ điều hành, phần mềm quản trị thư viện số, ...
3. Nội dung, trong đó phải kể đến kho tài nguyên điện tử,...

BBT: Ba yếu tố này, theo Tiến sỹ, liên quan như thế nào đến quá trình xây dựng và phát triển thư viện số ở nước ta?

Tiến sỹ Chương: Đó là ba yếu tố cơ



bản để cấu thành và phát triển một hệ thống thư viện số. Nói cách khác, thiếu một trong ba yếu tố đó sẽ không thể hình thành một thư viện số. Nói chi tiết hơn một chút ta sẽ thấy: Nếu không có một hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin đủ mạnh, hiện đại thì nguồn tin điện tử sẽ không thể được phân phối đến người dùng tin một cách thuận tiện và nhanh chóng. Nếu hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại mà không có một phần mềm quản trị thư viện số mạnh thì cũng không thể hỗ trợ bạn đọc tiếp cận tới các nguồn tin một cách dễ dàng (24/24 giờ, ở bất cứ nơi nào và cách thanh toán phí sử dụng dịch vụ thuận tiện,...). Và cuối cùng, nếu có hạ tầng tốt, phần mềm hiện đại nhưng nội dung thiếu phong phú,

chất lượng thì cũng không thu hút được người dùng tin, không thu được phí dịch vụ để tái đầu tư cho hệ thống. Vì vậy, khi xây dựng hệ thống thư viện số tại Việt Nam, ta cần xem xét ảnh hưởng của từng yếu tố tới sự phát triển thư viện số nói chung. Vấn đề của ta nằm ở đâu, phải chăng hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin của chúng ta chưa đủ mạnh, hệ thống phần mềm của chúng ta chưa đáp ứng được yêu cầu của người sử dụng hay nội dung kho tài nguyên thông tin của chúng ta còn nghèo nàn? Trả lời cho những câu hỏi trên sẽ giúp chúng ta đưa ra các giải pháp hợp lý.

BBT: Tiến sỹ có thể phân tích sâu hơn về ba câu hỏi này để vấn đề được sáng tỏ hơn?

Tiến sỹ Chương: Vấn đề không có gì phức tạp. Chỉ cần suy luận một cách logic về từng yếu tố ta sẽ thấy như sau:

- Nếu hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin chưa đủ mạnh, thì cần phải đầu tư. Nghĩa là cần tăng cường trang, thiết bị hiện đại. Thực tế cho thấy ở VN hiện nay, công nghệ và thiết bị không phải là vấn đề nan giải. Nhiều trung tâm thông tin, thư viện và các doanh nghiệp tư nhân được trang bị cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin rất mạnh, có thể xây dựng, tạo lập nhiều sản phẩm số chất lượng cao.

- Nếu hệ thống phần mềm chưa đáp ứng được yêu cầu của người sử dụng, thì phải nghiên cứu yêu cầu của họ, trên cơ sở đó, phát triển các sản phẩm mới, đưa chúng vào triển khai thử nghiệm, và cuối cùng áp dụng rộng rãi. Cũng có thể mua các phần mềm chuẩn của nước ngoài. Hiện nay, một số trung tâm thông tin, thư viện lớn trong nước đang sử dụng các phần mềm tạo lập và quản trị thư viện số do các công ty trong nước phát triển hoặc những phần mềm mã

nguồn mở miễn phí của nước ngoài. Nhìn chung, yêu cầu phần mềm cho triển khai thư viện số tại thời điểm này đã được đáp ứng. Một số nhà cung cấp còn giới thiệu các phần mềm thư viện số chuyên dùng với những tính năng hiện đại, cho phép đáp ứng mọi yêu cầu của nhà sản xuất và người sử dụng.

- Nếu nội dung thông tin còn nghèo nàn thì phải tiến hành phát triển kho tài nguyên + chia sẻ, liên kết thông tin + cơ chế chính sách của Nhà nước về bản quyền, số hoá. Các nội dung cần số hóa của các thư viện Việt Nam khá nhiều, hạ tầng và giải pháp công nghệ cũng như phần mềm đều sẵn sàng như đã nói ở trên. Vấn đề còn lại là chính sách, cơ chế về tạo lập, chia sẻ nguồn tin số. Đây thực sự là vấn đề phức tạp, khó khăn đối với chúng ta.

BBT: Với kinh nghiệm quản lý hoạt động thông tin-thư viện trong nhiều năm, theo Tiến sỹ, để phát triển thư viện số ở nước ta thì yếu tố nào sẽ là quan trọng nhất?

Tiến sỹ Chương: Theo quan điểm của cá nhân tôi, với thực tiễn hoạt động thư viện số ở Việt Nam hiện nay, chính **nội dung** là yếu tố quan trọng nhất.

BBT: Tiến sỹ có thể gợi ý đôi điều về những việc cần làm để phát triển **nội dung** với vai trò là yếu tố quan trọng nhất?

Tiến sỹ Chương: Thực ra có rất nhiều việc, ở đây, tôi chỉ liệt kê một số mà theo tôi, chúng ta cần sớm triển khai.

1. Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ việc số hoá và thu phí các dịch vụ nội dung đặc biệt. Ví dụ, hiện nay Thư viện ĐHQGHN đang phục vụ bao cấp cho sinh viên. Nghĩa là, sinh viên không phải trả bất kỳ khoản phí nào để sử dụng các dịch vụ

Nghiên cứu - Trao đổi

hiện đại của Thư viện. Thế nhưng, để Thư viện tiến hành số hoá, thu thập và tổ chức các nguồn tài nguyên điện tử, chất lượng cao thì nguồn kinh phí duy nhất lúc này chỉ là nguồn kinh phí dự án (kinh phí thường xuyên chỉ đủ duy trì các hoạt động cơ bản của Thư viện). Trong khi đó, việc xin dự án không hề đơn giản và không mang tính ổn định. Do đó, Thư viện không có kinh phí để tái đầu tư, tiếp tục số hoá, thu thập và tổ chức nguồn tin. Đó là lý do vì sao kho nội dung của Trường chưa được làm giàu, chưa được cập nhật và chưa được khai thác một cách triệt để,...

2. Xác định các nội dung để tiến hành số hoá cho phù hợp và tránh trùng lặp (luận văn, luận án, đề tài, kết quả nghiên cứu khoa học, các nguồn tin nội sinh, tài liệu “xám” của các cơ quan, đơn vị,...).

3. Liên kết và chia sẻ các nội dung số giữa các thư viện có cùng diện tài nguyên.

Điều này đã được chứng minh qua hệ thống Proquest:

- Liên kết các trường đại học, các tổ chức có nguồn tin chất lượng cao để thu thập, số hoá tài liệu;

- Cung cấp các dịch vụ có thu phí cho người dùng tin (tải tài liệu toàn văn, in ấn,...);

- Sử dụng kinh phí thu được để tái đầu tư, làm giàu kho tài nguyên, phát triển các dịch vụ khác đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu của người dùng tin.

BBT: Để thư viện số ở Việt Nam sớm phát triển, theo Tiến sỹ, các nhà hoạch định chính sách, nhà quản lý cần đặc biệt chú ý đến điều gì? Cái gì là cốt lõi để giải quyết vấn đề?

Tiến sỹ Chương: Cốt lõi của việc phát triển thư viện số ở Việt Nam chính là cơ

chế và chính sách. Mà trên hết là **vấn đề về bản quyền**. Hiện nay, chúng ta chưa có cơ chế và chính sách của Nhà nước về bản quyền cho số hóa, cơ chế và chính sách cho các thư viện chia sẻ nguồn tài nguyên với nhau. Thiếu chính sách trao đổi, chia sẻ nguồn tin (cả in ấn và điện tử).

BBT: Tiến sỹ có thể cho biết rõ hơn, vì sao **cơ chế và chính sách về bản quyền số hóa** lại được coi là cái cốt lõi để phát triển thư viện số ở Việt Nam?

Tiến sỹ Chương: Nói một cách nôm na, trên cơ sở thực tế của nền kinh tế và các mối quan hệ kinh tế-xã hội nước ta, theo tôi có hai lý do:

Thứ nhất: Nếu các thư viện và các nhà xuất bản ở nước ta thu được tiền từ các nội dung số hoá, họ sẽ chủ động tiến hành số hoá, họ sẽ nghĩ đến việc phát triển các dịch vụ điện tử cho người dùng tin. Nếu số hoá xong, không thu được tiền thì không có kinh phí để tái đầu tư, mà không tái đầu tư thì dần dần hệ thống sẽ trở lên lạc hậu, trì trệ, không thể tiếp tục phát triển. Nếu không có lợi nhuận, chắc chắn không doanh nghiệp nào quan tâm đến số hóa tài liệu.

Thứ hai: Một số cơ quan thông tin-thư viện có kinh phí để tiến hành số hóa nhưng chưa có văn bản nào hướng dẫn hoạt động này. Họ không rõ, những tài liệu nào được phép số hóa? Tài liệu đã xuất bản, sau bao nhiêu lâu thì được số hóa mà không phải xin phép? Tổ chức nào được quyền cấp phép để số hóa? Mức tính nhuận bút cho tác giả là bao nhiêu? v.v...

BBT: Xin chân thành cảm ơn Tiến sỹ. Hy vọng những suy nghĩ tâm huyết, vừa mang tính xây dựng vừa gắn liền với thực tiễn Việt Nam của Tiến sỹ, sẽ là đóng góp thiết thực cho sự thành công của Hội nghị.